TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 117/2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lương Xuân Lộc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Biên ;
2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình N, sinh năm 1980

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Số nhà A tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ văn hóa: 5/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Đình V, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trương Thị C, sinh năm 1949; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 1102 ngày 09/6/2011, của UBND thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/5/2018, tạm giam từ đó đến nay,hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Trần Đức T, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T, phường H, thành phố G, tỉnh Bắc Ninh.

3. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bờ đê C, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người chứng kiến:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 07/05/2018, tại khu vực Bờ đê C, phường Q, thành phố B; Tổ tuần tra kiểm soát Đội ma túy Công an thành phố B, bắt quả tang Lê Đình N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy bạc có mặt ngoài mầu trắng bạc, mặt trong mầu trắng, bên trong đựng chất cục bột mầu trắng nghi là ma túy Hêrôin. Thu tại nền đất cạnh nơi N đứng, do N thả từ tay phải của mình đang cầm xuống đất.

- 01 xi lanh và 01 ống nước cất, thu giữ tại nền đất cạnh nơi N đứng, do N thả từ tay trái của mình đang cầm xuống đất.

- 01 xe mô tô cùng đăng ký xe nhãn hiệu WIVERN mầu đỏ BKS 99H7-9300 mang tên ông Trần Đức T.

- 01 ví da mầu đen đựng 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đình N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mầu trắng.

Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma tuý vào 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, có chữ ký của những người liên quan, rồi dẫn giải người cùng vật chứng đến trụ sở Công an thành phố B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 585/KL-PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

-Trong 01 (một) phong bì thư niêm phong gửi giám định: Chất cục bột mầu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài mầu trắng bạc, mặt trong mầu trắng là chất ma túy Hêrôin, có khối lượng 0,127 gam.

Quá trình điều tra Lê Đình N khai nhận: Khoảng 9 giờ 45 phút, ngày 07/5/2018, N từ nhà một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WIVERN mầu đỏ - đen, biển kiểm soát 99H7-9300 đến khu vực bến phà C, phường Q, thành phố B, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến dốc bến phà, N đỗ xe ở ngoài rồi đi vào khu vực bờ đê C, gặp một người phụ nữ tên là Đương, hỏi mua được của người phụ nữ này 01 xi lanh và 01 ống nước cất, với giá là 2000 đồng, rồi cầm ở tay trái của mình. N tiếp tục đi vào bên trong khu vực bờ đê C, N đi vào một nhà có cửa sắt, qua trao đổi N hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết

100.000 đồng tiền ma túy Hêrôin. Người này đồng ý cầm tiền và đưa lại cho N 01 gói giấy bạc có mặt ngoài mầu trắng bạc, mặt trong mầu trắng, bên trong đựng ma túy Hêrôin. N cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay phải của mình. Sau đó, N đi ra khu vực bờ đê gần đó để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm soát, bắt quả tang. Do sợ hãi nên N đã thả gói ma túy vừa mua được từ lòng bàn tay phải xuống đất và thả rơi từ tay trái xuống đất ngay cạnh chỗ N đang đứng 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất nhưng vẫn bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ,
N khai mua được của một người thanh niên không quen biết nên Cơ quan điều tra Công an thành phố B, không xác định được người bán ma túy cho N để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKSngày 01/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Đình N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận nội dung, diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng,Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Đình N từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/5/2018.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh và 01 ống nước cất.
- Trả lại bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đình N; 01 ví da màu đen
- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mầu trắng nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Căn cứ vào biên bản kiểm soát ngày 07/5/2018 của Công an thành phố B, lời khai nhận tội của bị cáo, Kết luận giám định và các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ, ngày 07/5/2018, tại khu vực Bờ đê C, phường Q, thành phố B, bị cáo N có hành vi tàng trữ trái phép 0,127 gam chất ma túy Hêrôin với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều trên là có căn cứ.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, làm ảnh hưởng tới sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là tệ nạn xã hội cần phải bài trừ. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn ăn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng nhiều Huy chương kháng chiến Hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6]. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng không chịu cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

[7].Tại biên bản xác minh ngày 06/7/2018, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cung cấp bị cáo Lê Đình N là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có điều kiện kinh tế để nộp phạt. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8].Đối với người đàn ông bán ma tuý cho cho bị cáo do bị cáo khai không quen biết, không biết tên tuổi nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh xử lý.

[9].Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu WIVERN mầu đỏ - đen, biển kiểm soát 99H7-9300 cùng đăng ký xe mang tên Trần Đức T thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị H. Sáng ngày 7/5/2018, chị Hòa cho bị cáo N mượn chiếc xe này nhưng không biết mục đích bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy. Ngày 18/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe cho chị Lê Thị H là có căn cứ.

[10].Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh và 01 ống nước cất là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[11]. Đối với 01 ví da mầu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đình N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mầu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo theo quy tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13]. Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/5/2018.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hòan lại sau giám định; 01 xi lanh và 01 ống nước cất.

- Trả lại bị cáo: 01 ví da mầu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đình N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mầu trắng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Xuân Lộc